

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Trọn.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Bạch H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1963 tại tỉnh BT.

Nơi cư trú: ấp SP, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr và bà Phan Thị A; có chồng và 03 con; tiền án: không, tiền sự: ngày 11/6/2019 bị Công an huyện CL, tỉnh BT xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 12/6/2019; nhân thân: ngoài tiền sự vừa nêu và hành vi bị đưa ra xét xử, bị cáo không có vi phạm pháp luật khác; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị H1, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh BT.

Nơi cư trú: ấp SP, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Trang Thị E; có chồng và 01 con; tiền án:

không, tiền sự: ngày 11/6/2019 bị Công an huyện CL, tỉnh BT xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 13/6/2019; nhân thân: ngoài tiền sự vừa nêu và hành vi bị đưa ra xét xử, bị cáo không có vi phạm pháp luật khác; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

NLQ1, sinh năm: 1978, nơi cư trú: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt).

NLQ2, sinh năm: 1967, nơi cư trú: ấp Thới Lộc, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt).

NLQ3, sinh năm: 2009, nơi cư trú: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của NLQ3: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt).

- Người làm chứng:

NLC, sinh năm: 1968, nơi cư trú: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại nhà NLQ1 thuộc ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT, NLQ1 rủ NLQ2, Lê Bạch H và Nguyễn Thị H1 cùng đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Bà Mỹ kêu con trai là NLQ3 đi mua bài tứ sắc còn bà thì lấy 01 mảnh cao su hình vuông, có cạnh dài 130cm dùng làm khăn trải bàn trong nhà trải xuống nền gạch ở hành lang trước nhà để ngồi chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Cách thức chơi là: mỗi người ngồi một tụ bài, nếu trong ván bài có người chơi nào thắng (tới) tron thì ba người chơi còn lại, mỗi người phải chung cho người thắng 5.000 đồng; nếu trong ván bài có người chơi thắng (tới) quan thì ba người chơi còn lại, mỗi người phải chung cho người thắng 10.000 đồng. Tiền dùng vào việc đánh bạc để ngay vị trí của mỗi người chơi. Cả 04 người gồm: NLQ1, NLQ2, Lê Bạch H và Nguyễn Thị H1 bánh bài đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã VB bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình làm việc tất cả khai nhận số tiền đưa vào đánh bạc là 800.000 đồng, cụ thể:

Lê Bạch H đem theo và sử dụng 240.000đ để đánh bạc, để tại chiếu bạc.

Nguyễn Thị H1 đem theo và sử dụng 150.000đ để đánh bạc, để tại chiếu bạc.

NLQ2 đem theo và sử dụng 250.000đ để đánh bạc, để tại chiếu bạc.

NLQ1 đem theo và sử dụng 160.000đ để đánh bạc, để tại chiếu bạc.

Vật chứng và đồ vật, tài liệu trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CL đã thu giữ gồm:

Tiền Việt Nam: 800.000đ; 11 bộ bài tứ sắc, chưa qua sử dụng; 05 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 01 mảnh cao su hình vuông, có cạnh dài 130cm, sọc ca rô màu xanh-trắng, giữa ô vuông có bông màu xanh, đã qua sử dụng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL đang giữ theo Biên lai thu tiền số 0009526 ngày 18/02/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSCL ngày 09/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT để xét xử bị cáo Lê Bạch H và Nguyễn Thị H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H, bị cáo H1 giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Bạch H phạm tội “Đánh bạc” áp dụng: khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bạch H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” áp dụng: khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Đối với NLQ2, NLQ1 đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền thu tại chiếu bạc là 800.000 đồng do đây là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 mảnh cao su hình vuông, có cạnh dài 130cm, sọc ca rô màu xanh-trắng, giữa ô vuông có bông màu xanh, đã qua sử dụng do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe đạp màu bạc của bị cáo H và một xe moto biển số 59X1-013.27 của bị cáo H1, nhưng hai bị cáo không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội không tranh luận gì thêm.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: xin Tòa xem xét giảm án cho bị cáo, bị cáo biết lỗi, nhận lỗi cho bị cáo được tại ngoại do bị cáo bị bệnh.

Bị cáo H1 nói lời nói sau cùng: bị cáo biết sai, bị cáo hứa khắc phục không tái phạm, về nhà điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL, tỉnh BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo H1 thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: với động cơ vụ lợi, mục đích thu lợi bất chính vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại nhà NLQ1 thuộc ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT, bị cáo Lê Bạch

H và bị cáo Nguyễn Thị H1 cùng với NLQ1, NLQ2 thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bài tứ sắc thì bị Công an xã VB bắt quả tang với số tiền đưa vào việc đánh bạc là 800.000đồng. Bị cáo H, bị cáo H1 đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật vẫn cố ý trực tiếp thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với NLQ1, NLQ2 có hành vi đánh bạc đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H, bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Nhân thân: các bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy nhiên trong lần đánh bạc ngày 28/8/2019, số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng nên tiền sự là điều kiện để các bị cáo bị truy tố, đưa ra xét xử và quyết định tội danh như trên.

Bị cáo H trình bày bản thân có bệnh bướu ác buồng trứng nhưng kết luận siêu âm bà cung cấp cho thấy “chưa ghi nhận bất thường qua siêu âm bụng”. Đồng thời tại phiên tòa bà cũng thừa nhận đã phẫu thuật, hóa trị cách nay hơn 3 năm. Do đó không có cơ sở xem xét áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo H1 trình bày bản thân có bệnh ung thư buồng trứng nhưng lời trình bày này không phù hợp với kết quả siêu âm bà cung cấp, cụ thể kết quả siêu âm có kết luận “gan nhiễm mỡ, các quai ruột nhiều hơi”. Do đó không có cơ sở xem xét áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Áp dụng hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, với mức phạt 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng

đối với mỗi bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu tại chiếu bạc là 800.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 11 bộ bài tứ sắc, chưa qua sử dụng; 05 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 01 mảnh cao su hình vuông, có cạnh dài 130cm, sọc ca rô màu xanh-trắng, giữa ô vuông có bông màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H, bị cáo H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố: Bị cáo Lê Bạch H phạm tội: “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo Lê Bạch H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội: “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự vào và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 11 bộ bài tứ sắc, chưa qua sử dụng; 05 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 01 mảnh cao su hình vuông, có cạnh dài 130cm, sọc ca rô màu xanh-trắng, giữa ô vuông có bông màu xanh, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Bạch H, bị cáo Nguyễn Thị H1 mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04);
- VKSND huyện CL, tỉnh BT (01);
- VKSND tỉnh BT (01);
- Công an huyện CL (01);
- Nhà tạm giữ - CA huyện CL (01);
- Chi cục THADS huyện CL (01);
- Phòng KTNV-THA- TAND tỉnh BT (01);
- Sở Tư pháp tỉnh BT (01);
- Lưu: Hồ sơ; THAHS (12), VP, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 19 tháng 02 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL,

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Trọn;
Ông Nguyễn Triết Văn.*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
05/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo Lê Bạch H, sinh năm 1963, tại ấp SP, xã SD, huyện CL,
tỉnh BT.

Bị cáo Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, tại ấp SP, xã SD, huyện
CL, tỉnh BT

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa,
kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

.....
.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày 19 tháng 02 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

